

Bản án số: 179 /2019/HS - PT.

Ngày: 26 - 12 - 2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các thẩm phán: Ông Hà Văn Nâu.

Bà Nguyễn Thị Kim Dung.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Hoa - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12 /2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 265/2019/TLPT-HS ngày 25/11/2019, đối với bị cáo Đỗ Hoàng Đ, do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hoàng Đ**, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Số 6, ngõ 19, đường TG, phường L, thành phố B, tỉnh B.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không.

Con ông Đỗ Thất T, sinh năm 1949 (đã chết);

Con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955;

Gia đình có 03 anh em, bản thân là thứ hai;

Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1990 đã ly hôn;

Có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014;

Nhân thân:

+ Bản án số 203/HSST ngày 13/12/2000, TAND huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Số tiền án phí HSST 50.000đ Đ phải nộp, đã được miễn THA (Quyết định đình chỉ số 182 ngày 30/9/2009).

+ Bản án số 18/HSST ngày 22/8/2002, TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Bản án số 57/HSPT ngày 21/7/2003, TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng với Bản án số 18/HSST ngày 22/8/2002 của TAND huyện Lục Nam, buộc Đ phải chịu hình phạt chung là 06 năm tù. Ngày 02/4/2014, Đ đã chấp hành án phí HSST và HSPT là 100.000đ; số tiền 6.150.000đ, được miễn THA (Quyết định đình chỉ số 58 ngày 27/6/2014).

+ Bản án số 14/2006/HSST ngày 20/09/2006, TAND huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đ 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 năm 07 tháng 08 ngày hình phạt chưa chấp hành của án số 57/HSPT ngày 21/7/2003, TAND tỉnh Bắc Giang. Tổng hình phạt của hai bản án là 03 năm 07 tháng 08 ngày tù. Tại bản án số 97/2006/HSPT ngày 20/12/2006, TAND tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2006/HSST ngày 20/09/2006 của TAND huyện Tam Đảo. Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2009, ngày 25/4/2011 Đ đã nộp đủ án phí HSST+ HSPT 100.000đ.

+ Quyết định số 3686/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Giang.

Tiền án: Bản án số 162/2015/HSST ngày 27/11/2015, TAND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Đ 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 101/2016/HSPT ngày 06/6/2016, TAND tỉnh Bắc Giang giữ nguyên bản án số 162/2015/HSST ngày 27/11/2015 của TAND thành phố Bắc Giang. Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2018; chưa chấp hành án phí HSST 200.000đ, án phí DSST 455.000đ, bồi thường dân sự 9.100.000đ, án phí HSPT 200.000đ.

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2019 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 người bị hại và 01 người có quyền nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Hoàng Đ, sinh năm 1980 ở Số 6, ngõ 19, đường TG, phường L, thành phố B, tỉnh B là đối tượng nghiện ma túy, đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 11 giờ, ngày 08/7/2019, Đ mượn xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 98B2-780.53 của chị Trịnh Thị Thu L, sinh năm 1997 ở thôn Đ, xã C, thành phố B, tỉnh Bắc Giang để đi có việc riêng, chị Lê đồng ý. Sau đó, Đ đi xe mô tô một mình từ nhà đến xã V, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để giải quyết công việc. Khi đến địa bàn huyện T, Đ thấy biển số xe sắp bị rơi nên đã tháo biển số và cất vào cốp xe. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Đ đi xe mô tô từ xã Đ theo trục đường tỉnh lộ 292 về nhà. Khi đi đến thôn Đ1, xã TT, huyện L, tỉnh Bắc Giang thì Đ quan sát thấy cửa hàng kinh doanh vật tư, phụ tùng điện nước ĐH do ông Hồ Sỹ Đ1, sinh năm 1964 làm chủ không có người trông coi. Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình ông Đ1 để đem bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Đ đỗ xe mô tô ở hành lang đường, ngay trước cửa hàng nhà ông Đ1 rồi đi bộ vào trong cửa hàng tìm tài sản trộm cắp. Khi đi vào trong cửa hàng, Đ quan sát thấy tại vị trí sát góc phía trước bên trái (theo hướng từ cửa vào nhà) cửa ra vào nhà ở của gia đình ông Đ1 có nhiều cuộn dây điện để chồng lên nhau. Đ tiến đến lấy 04 cuộn dây điện màu vàng hiệu “Trần Phú” (trong đó có hai cuộn còn nguyên) mang ra ngoài xe và lấy một chiếc bao tải dứa màu vàng ở cửa hàng để cho các cuộn dây điện vào đó. Khi Đ vừa cho được một cuộn dây điện vào trong bao tải rồi để ở giá để hàng phía trước yên xe thì bị ông Đ1 phát hiện hô hoán mọi người bắt giữ Đ và báo cho Công an xã TT lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Cùng ngày 08/7/2019, ông Hồ Sỹ Đ1 làm đơn trình báo cơ quan Công an đề nghị xử lý hành vi trộm cắp của Đỗ Hoàng Đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐ ngày 08/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lạng Giang kết luận:

- 01 cuộn dây điện (dây đôi) màu vàng, loại thương hiệu “Trần Phú” cỡ dây 2 x 1,5mm, dài 169m có giá 1.436.500 đồng.

- 01 cuộn dây điện (dây đôi) màu vàng, loại thương hiệu “Trần Phú” cỡ dây 2 x 4mm, dài 100m có giá 2.000.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện (dây đôi) màu vàng, loại thương hiệu “Trần Phú” cỡ dây 2 x 2,5mm, dài 95m có giá 1.330.000 đồng.

- 01 cuộn dây điện (dây đôi) màu vàng, loại thương hiệu “Trần Phú” cỡ dây 2 x 0,75mm, dài 200m có giá 900.000 đồng.

Tổng giá trị định giá là: 5.666.500 đồng.

Ngày 11/7/2019, Cơ quan điều tra, Công an huyện Lạng Giang đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Hồ Sỹ Đ1 04 cuộn dây nêu trên và 01 (một) bao tải dứa màu vàng. Ông Đ1 đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu Đ phải bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số: 79/CT- VKS ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Hoàng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Đỗ Hoàng Đ 09 (chín) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/7/2019.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền yêu cầu Thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/10/2019 bị cáo Đỗ Hoàng Đ nộp đơn kháng cáo với nội dung bị cáo không có tiền án như án sơ thẩm quy kết.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Đỗ Hoàng Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo với lý do: Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2015/HS-ST ngày 27/11/2015 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang và bản án hình sự phúc thẩm số:101/2016 /HS-PT ngày 06/6/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” . Bị cáo đang khiếu nại 02 bản án lên Toà án cấp cao tại Hà Nội để xem xét lại theo thủ tục Giám đốc thẩm, bị cáo đã nhận được thông báo của Toà án cấp cao cho biết đã nhận được giấy báo nhận đơn khiếu nại của bị cáo vào khoảng giữa năm 2018 nhưng đến nay chưa nhận được kết quả giải quyết của Toà án cấp cao. Bị cáo chưa nộp giấy báo nhận đơn của Toà án cấp cao cho cơ quan điều tra cũng như cho Toà án. Về hình phạt tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2015/HS-ST ngày 27/11/2015 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang và bản án hình sự phúc thẩm số:101/2016 /HS-PT ngày 06/6/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo 03 năm tù bị cáo đã chấp hành xong, riêng về phần bồi thường trách nhiệm dân sự, án phí hình sự sơ thẩm, phúc thẩm, án phí dân sự sơ thẩm bị cáo chưa thi hành.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo Đỗ Hoàng Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị cáo Đỗ Hoàng Đ tranh luận: Bị cáo hiện đang bị tạm giam không biết Toà án Cấp cao đã xem xét và giải quyết đơn khiếu nại 02 Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2015/HS-ST ngày

27/11/2015 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang và bản án hình sự phúc thẩm số: 101/2016 /HS-PT ngày 06/6/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo hay chưa. Bị cáo đề nghị hoãn phiên tòa 30 ngày để gia đình bị cáo liên hệ với Toà án cấp cao để xem xét kết quả giải quyết đơn khiếu nại kêu oan của bị cáo.

Đổi đáp của đại diện VKS: Hiện tại chưa có bản án hoặc văn bản nào của Toà án cấp trên cho rằng bị cáo không phạm tội như Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2015/HS-ST ngày 27/11/2015 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang và bản án hình sự phúc thẩm số: 101/2016 /HS-PT ngày 06/6/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang đối với bị cáo. Do vậy, Toà án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2019/HS-ST ngày 15/10/2019 xác định bị cáo có 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Kết thúc tranh luận các bên giữ nguyên quan điểm của mình.

Bị cáo bị cáo Đỗ Hoàng Đ nói lời sau cùng: không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng Đ đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. HĐXX chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo bị cáo Đỗ Hoàng Đ thì thấy: Đỗ Hoàng Đ là đối tượng nghiện ma túy; Khoảng 15 giờ 25 phút, ngày 08/7/2019, tại cửa hàng kinh doanh vật tư, phụ tùng điện nước Đ1 Hanh của gia đình ông Hồ Sỹ Đ1, sinh năm 1964 ở thôn Đồng 1, xã TT, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, Đỗ Hoàng Đ đang có hành vi trộm cắp 04 (bốn) cuộn dây điện màu vàng, hiệu “Trần Phú” có tổng trị giá 5.666.500đ thì bị bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Như vậy hành vi của Đỗ Hoàng Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Đỗ Hoàng Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng Đ thấy: Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hoàng Đ chỉ kháng cáo nội dung bị cáo không có tiền án như án sơ thẩm quy kết nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo có một tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2015/HSST ngày 27/11/2015, TAND thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt Đ 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án hình sự phúc thẩm số: 101/2016/HSPT ngày 06/6/2016, TAND tỉnh Bắc Giang giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2015/HSST ngày 27/11/2015 của TAND thành phố Bắc Giang. Đ chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/5/2018; chưa chấp hành xong tiền án phí và tiền bồi thường dân sự. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Đ trình bày bị cáo đã có đơn đề nghị Giám đốc thẩm lại Bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2015/HS-ST ngày 27/11/2015 của Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang và bản án hình sự phúc thẩm số: 101/2016 /HS-PT ngày 06/6/2016 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang và đã được Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận đơn nhưng bị cáo không xuất trình được chứng cứ chứng minh mặt khác bị cáo trình bày chưa được Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét giải quyết theo trình tự giám đốc thẩm. Căn cứ vào Điều 70, Điều 71 của Bộ luật hình sự thì bị cáo Đỗ Hoàng Đ chưa được đương nhiên xoá án tích hoặc được xoá án tích theo quyết định của Toà án. Do vậy, án sơ thẩm xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đ cho rằng bị cáo không có tiền án như án sơ thẩm đã xét xử được.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra truy tố xét xử, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Bị cáo có nhân thân xấu: Tại Bản án số 203/HSST ngày 13/12/2000, TAND huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 18/HSST ngày 22/8/2002, TAND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bản án số 57/HSPT ngày 21/7/2003, TAND tỉnh Bắc Giang xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng với Bản án số 18/HSST ngày 22/8/2002 của TAND huyện Lục Nam, buộc Đ phải chịu hình phạt chung là 06 năm tù. Bản án số 14/2006/HSST ngày 20/09/2006, TAND huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Đ 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 01 năm 07 tháng 08 ngày hình phạt chưa chấp hành của án số 57/HSPT ngày 21/7/2003, TAND tỉnh Bắc Giang. Tổng hình phạt của hai bản án là 03 năm 07 tháng 08 ngày tù. Tại bản án số 97/2006/HSPT ngày 20/12/2006, TAND tỉnh Vĩnh Phúc giữ nguyên bản án sơ thẩm số 14/2006/HSST ngày 20/09/2006, TAND huyện Tam Đảo. Tại Quyết định số 3686/QĐ-UBND ngày 10/8/2011 của Chủ tịch UBND thành phố Bắc Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Đ vào cơ sở chữa bệnh thời hạn 12 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Bắc Giang.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Hoàng Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Chỉ vì lợi ích trước mắt bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của

người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Đ với mức án 09 (chín) tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được các tình tiết gì mới, do vậy không có căn cứ để Hội đồng xét xử đối với kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng Đ không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Hoàng Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng Đ 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/7/2019.

[2]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Hoàng Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương